Soạn bài: Chiếu dời đô

CHIẾU DỜI ĐÔ

(Lí Công Uẩn)

I. VỀ TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

1. Tác giả

Lí Công Uẩn (974 - 1028) tức Lí Thái Tổ, người châu Cổ Pháp, lộ Bắc Giang (nay là xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Ông là người thông minh, nhân ái, có chí lớn và lập được nhiều chiến công.

2. Thể loại

Chiếu là một thể loại văn bản hành chính của nhà nước quân chủ, được dùng cho vua để ban bố các mệnh lệnh. Chiếu cũng được dùng trong khoa cử nho học như một môn thi. Cũng như chế và biểu, chiếu được viết bằng tản văn, chữ Hán, gọi là cổ thể; từ đời Đường (Trung Hoa) mới theo lối tứ lục gọi là cận thể (thể gần đây).

Trong Kinh Thư, chiếu được đặt ngang với cáo. Thể này thời Xuân Thu gọi là mệnh, thời Chiến Quốc gọi là lệnh, thời Tần đổi lệnh thành chiếu; thời Hán lúc đầu dùng chiếu để bố cáo với quan lại, về sau mới dùng rộng ra, chiếu là lời vua ra lệnh cho toàn dân.

Nội dung ra lệnh trong chiếu thư gồm từ các việc vua lên ngôi, vua rời ngôi, đến các việc lập hoàng hậu, lập thái tử, phong tặng quan lại có công, truất giáng người phạm lỗi, minh oan người chết oan; với dân gian thì có chiếu cầu hiền tài, chiếu khuyến nông, v.v.

Về thể văn, ban đầu chiếu được viết bằng văn xuôi, về sau được kết hợp với văn biền ngẫu và có khi cả văn vần. Nói về văn trong chiếu, sách Đại Nam hội điển sự lệ (của triều Nguyễn) viết: "Ôi! Lời vua tôn nghiêm vời vợi ở trên để cho trăm quan noi theo, vạn nước tin cậy; cho nên bổ quan chức chọn hiền tài thì nghĩa sáng như mặt trời mặt trăng, ra bài đối sách thì khí êm như mưa móc, chiếu cáo sức giời thì bút nở hoa như sao sông Ngân Hà, ra quân đánh giặc thì dữ như sấm sét, ân xá tai nạn thì lời êm như mùa xuân, nghiêm phép gia hình như lời lạnh của sương mùa thu. Đại lược chiến thư là như thế".

Một số bài chiếu nổi tiếng ở Trung Quốc được các triều đại quân chủ Việt Nam đưa vào hội điển làm mẫu cho văn hành chính, cho việc học và thi, là: chiếu cầu hiền của vua Hán Cao Tổ, Chiếu sai bảo người trong nước chăm việc nông trang của vua Hán Cảnh Đế, Chiếu ban bố lễ nhạc và Chiếu lệnh sai các châu trong nước cử người tài giỏi của vua Đường Thái Tông.

Nền hành chính quân chủ ở Việt Nam để lại nhiều bài chiếu nổi tiếng, chủ yếu do chúng là các văn kiện đánh dấu các sự kiện lịch sử như Thiên đô chiếu (chiếu dời đô, 1009) của vua Lí Thái Tổ; Lâm chung di chiếu (chiếu để lại lúc chết, 1128) của vua Lí Nhân Tông; Thiện vị chiếu (chiếu nhường ngôi, 1225) của vua Lí Chiêu Hoàng (do một tác giả khuyết danh soạn); Chiếu cầu hiền tài (1429) của vua Lê Thái Tổ (do Nguyễn Trãi soạn); Tức vị chiếu (chiếu lên ngôi, 1788) của vua Quang Trung; Cần Vương chiếu (1885) của vua Hàm Nghi; Thoái vị chiếu (1945) của vua Bảo Đại. (Theo Từ điển văn học Việt Nam từ nguồn gốc đến hết thế kỉ XIX, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001).

VnDoc.com VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

3. Tác phẩm

Chiếu dời đô được viết trong hoàn cảnh đất nước thái bình, nhà Lí muốn dời kinh đô từ thành Hoa Lư nhỏ hẹp ra nơi Đại La rộng lớn, thuận tiện cho việc mở mang và củng cố, bảo vệ đất nước.

Tuy là một bài chiếu có ý nghĩa ban bố mệnh lệnh nhưng Chiếu dời đô của Lí Công Uẩn rất có sức thuyết phục bởi nó hợp với lẽ trời, lòng dân. Tác giả đã sử dụng một hệ thống lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, giọng điệu mạnh mẽ, khoẻ khoắn để thuyết phục dân chúng tin và ủng hộ cho kế hoạch dời đô của mình.

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Thời trung đại, khi phải cân nhắc, xác định chí hướng để làm một việc gì, người ta thường lấy chuyện của "Tiền nhân" ra làm căn chuẩn, xem việc đúng đắn là phải tuân theo "mệnh trời". Những thời đại hoàng kim đã qua được nhắc tới như những tấm gương để soi mình. Lí Thái Tổ cũng đã làm như vậy ở phần đầu bài Chiếu dời đô. Việc dời đô của các triều đại nổi tiếng ở Trung Quốc được biện dẫn là Lí Thái Tổ muốn bày tỏ ý nguyện làm cho đất nước vững bền, thịnh vượng. Cũng như người trước, những việc trọng đại (dời đô) đều phải phù hợp với điều kiện thực tiễn, khách quan (mệnh trời) và hợp với lòng người thì mới đạt được thành quả tốt đẹp. Trong mạch lập luận, dẫn việc dời đô của nhà Thương, Chu, Lí Công Uẩn đang chuẩn bị cho những lí lẽ sẽ thuyết trình ở phần sau.

2. Nhìn nhận hai triều Đinh, Lê trước đó với một tinh thần phê phán tích cực, tác giả nhận định rằng việc đóng đô ở vùng Hoa Lư đã không còn phù hợp nữa: "Cứ đóng yên đô thành ở nơi đây, khiến cho triều đại không được lâu bền, số phận ngắn ngủi, trăm họ phải hao tổn, muôn vật không được thích nghi". Hoa Lư là vùng có địa thế hiểm trở, khi tiềm lực phát triển chưa đủ mạnh thì nó hợp với chiến lược phòng thủ. Nhưng đến đời Lí thì đất nước đặt ra nhu cầu phát triển, cho nên đô thành phải dời chuyển ra nơi có địa thế khác. Không chỉ có lí lẽ, Lí Công Uẩn bày tỏ cả tấm lòng mình: "Trẫm rất đau xót về việc đó". Tình cảm của một ông vua luôn hướng về vận mệnh, sự tồn vong của giang sơn xã tắc khiến người đọc cảm động. Để đến đoạn cuối, tác giả cho ta thấy con mắt nhìn xa trông rộng, thấu tình đạt lí khi quyết định lựa chọn thành Đại La làm nơi định đô lâu dài.

3. Thành Đại La có vị thế thuận lợi về nhiều mặt. Về mặt địa lí, tác giả phân tích rõ: "Nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi", bốn hướng đều thông thoáng lại ở thế "nhìn sông dựa núi" vững vàng, "địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng". Trên địa thế ấy, dân cư sẽ tránh được lụt lội mà "muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi". Thuận lợi về mặt địa lí như vậy sẽ kéo theo những thuận lợi về thông thương, giao lưu: "Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước". Nơi định đô mới này sẽ đáp ứng được vai trò là đầu mối trung tâm của kinh tế, chính trị, văn hoá của đất nước.

4. Lấy sử sách làm chỗ dựa cho lí lẽ, lại lấy lí lẽ khuôn thước ấy mà soi vào thực tế của hai triều Đinh, Lê để thấy rằng việc dời đô là tất yếu và cuối cùng đưa ra sự lựa chọn, khẳng định Đại La làm nơi đóng đô mới tốt nhất, tác giả của bài chiếu đã thiết lập một lập luận chặt chẽ, sáng rõ. Hình thức văn xuôi có đan xen những câu mang sắc thái biểu cảm và những câu văn biền ngẫu giàu nhạc điệu, cân xứng, nhịp nhàng (cặp đoạn câu cân xứng, sóng đôi: "Đã đúng ngôi...; lại tiện hướng...", Địa thế...; đất đai...) góp phần tích cực tạo nên sức hấp dẫn của bài chiếu.

VnDoc.com VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

5*. Nhìn rõ thực trạng của mình để có những quyết định thay đổi đúng đắn, cần thiết cho thấy một sự tự ý thức tích cực. Ý thức ấy một khi thể hiện được ý nguyện của cả dân tộc sẽ trở thành tinh thần tự cường, là dấu hiệu đáng mừng cho thấy sự lớn mạnh của một đất nước. Như ở đầu bài viết đã từng nói đến, việc dời đô từ một nơi có địa thế hiểm trở, thuận cho phòng ngự, phù hợp với tiềm lực còn đang chưa mạnh đến một nơi rộng rãi, thông lưu, thuận lợi cho phát triển mang ý nghĩa chiến lược vĩ mô, chứng tỏ dân tộc Đại Việt đã đủ sức xây dựng độc lập tự cường như các quốc gia khác (nhất là đối với phong kiến phương Bắc).

Câu kết của bài chiếu: "Trẫm muốn... Các khanh nghĩ thế nào?" vừa thể hiện tính quyết đoán của đấng minh quân lại vừa thể hiện tinh thần dân chủ. Ngay điều này nữa cũng là một phần sức mạnh thuyết phục của Chiếu dời đô. Tương truyền rằng, khi dời đô, thuyền vua đến dưới thành thì có rồng vàng bay lên, vua nhân đó đổi tên là thành Thăng Long (rồng bay lên). Điềm báo này khẳng định việc dời đô của đức Lí Thái Tổ là thiên thời, địa lợi và nhân hoà. Thăng Long - Hà Nội mảnh đất linh thiêng ngàn năm, hôm nay còn vang vọng lời Chiếu dời đô.

III. RÈN LUYỆN KỸ NĂNG

1. Cách đọc

Đọc bài văn bằng giọng điệu mạnh mẽ, ngắn gọn, ngắt câu, ngắt nhịp dứt khoát, phù hợp với giọng điệu, sắc thái biểu đạt của tác phẩm.

2. Chứng minh Chiếu dời đô có kết cấu chặt chẽ, lập luận giàu sức thuyết phục.

Gợi ý: Tham khảo đoạn văn.

… "Chiếu dời đô được chia thành hai phần lớn với hệ thống lí lẽ được triển khai sắc sảo mà đầy thuyết phục. Ngôn từ của văn bản tuy rất kiệm lời mà ý tứ thì thấm đượm sâu xa.

Thiên đô chiếu mở đầu bằng việc nêu ra mục đích quan trọng của việc dời đô. Dời đô là để "ở nơi trung tâm" tiện "mưu toan việc lớn" và cũng là để "tính kế muôn đời cho con cháu về sau". Dời đô cũng có nghĩa là để trên thì hợp mệnh trời, dưới thì thấu đạt ý dân. Như vậy dời đô thực là để xây dựng đất nước mạnh giàu, đem lại hạnh phúc và nền thái bình thịnh trị đời đời. Xét về lí, việc dời đô, đến đây, quả thực vô cùng quan trọng. Nhưng để cho chân lí được vững chãi hơn, nhà vua đã dẫn ra những chứng nhân của lịch sử để dễ dàng thu phục nhân tâm."…

(Ngô Tuấn)

VnDoc.com VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí